**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ XVI  
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ thành phố Hà Nội họp từ ngày 31/10 đến ngày 03/11/2015 tại Cung văn hoá Lao động hữu nghị Việt Xô. Dự Đại hội có 497 đại biểu chính thức, thay mặt cho tổng số trên 39 vạn đảng viên của Đảng bộ.  
Đại hội đã thảo luận, góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội XII của Đảng; thảo luận, biểu quyết và thông qua Báo cáo chính trị Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XV, trình Đại hội; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

**Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ Thành phố**

**QUYẾT NGHỊ**

I- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XV (2010 - 2015) và mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu, trọng tâm phát triển Thủ đô 5 năm 2015 - 2020 nêu trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội:  
**1. Về đánh giá tình hình 5 năm 2010 - 2015**

***1.1. Kết quả đạt được***

Đại hội khẳng định: Năm năm qua, Đảng bộ thành phố Hà Nội luôn xác định rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của Thủ đô. Kế thừa, phát huy thành tựu, kinh nghiệm 30 năm đổi mới, Đảng bộ Hà Nội đã nỗ lực phấn đấu, vận dụng sáng tạo, tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết của Thành ủy, trọng tâm là nghiên cứu, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XV, lãnh đạo thực hiện tốt 9 chương trình công tác, 5 nhiệm vụ chủ yếu và 2 khâu đột phá của Thành ủy, tạo bước chuyển biến mới trên mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng bộ. Diện mạo Thủ đô thay đổi nhanh chóng, ngày càng khang trang và khởi sắc. Sự ổn định và phát triển của thành phố Hà Nội 5 năm qua đã đóng góp quan trọng vào sự ổn định và phát triển chung của đất nước.

Tiếp tục phát huy truyền thống văn hiến, anh hùng, quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc tư tưởng chỉ đạo của Đại hội XV, Thành phố đã lãnh đạo thực hiện nhiều công việc lớn, với tầm nhìn xa và có ý nghĩa rất quan trọng, như: tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 15 của Bộ Chính trị, trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 11 về phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Thủ đô giai đoạn 2011 - 2020; đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 15 của Quốc hội khóa XII về mở rộng địa giới hành chính Thủ đô; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; chủ động nghiên cứu, xây dựng, ban hành 11 nghị quyết và các văn bản lớn, để cụ thể hóa, triển khai thực hiện Luật Thủ đô. Đồng thời, đã tập trung giải quyết một khối lượng công việc rất lớn, có nhiều việc mới, việc khó, phức tạp phát sinh từ thực tiễn, nhưng Đảng bộ Hà Nội đã chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, đoàn kết, quyết tâm cao, tranh thủ thuận lợi, thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng, khá toàn diện.   
Hà Nội đã phát huy ngày càng tốt hơn vị thế, vai trò, trách nhiệm của Thủ đô, xứng đáng là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước. Đảng bộ Thủ đô vững mạnh, trưởng thành và đạt được những kết quả nổi bật, có những đóng góp lớn vào thành tựu chung của cả nước: Thành phố đã thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ Đại hội XV, một số chỉ tiêu tuy không đạt, nhưng vẫn ở mức khá cao so với bình quân chung của cả nước. Kinh tế Thủ đô tiếp tục phát triển và đạt mức tăng trưởng khá. Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân 5 năm 2011 - 2015 ước tăng 9,23%, gấp 1,58 lần mức tăng bình quân chung của cả nước. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 tăng gấp 1,8 lần so với năm 2010. Xây dựng, quản lý đô thị có nhiều tiến bộ. Phát triển nông nghiệp và nông thôn đạt nhiều kết quả tích cực, trong đó, lĩnh vực xây dựng, phát triển hạ tầng giao thông và xây dựng nông thôn mới đạt được những tiến bộ rõ rệt. An sinh xã hội được bảo đảm; đời sống của nhân dân được cải thiện và tiếp tục được nâng cao. Chính trị - xã hội trên địa bàn luôn ổn định, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước; an ninh, quốc phòng, đối ngoại được củng cố, tăng cường. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị có nhiều đổi mới và đạt được kết quả quan trọng. Phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có nhiều đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, một số lĩnh vực phát huy được vai trò gương mẫu, đi đầu cả nước. Vị thế, uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao.   
***1.2. Hạn chế, yếu kém***

Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh Thủ đô; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; còn 04/19 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch. Công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý, phát triển đô thị, một số lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển Thủ đô. Quản lý đất đai, trật tự xây dựng có mặt còn yếu kém. Lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển chưa tương xứng với vị thế, vai trò Thủ đô. Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số địa bàn còn thiếu chiều sâu.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ chính trị và chưa theo kịp đòi hỏi của thực tiễn. Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị của một số cấp ủy còn hạn chế. Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của bộ máy hành chính ở một số cấp, ngành, lĩnh vực chưa thực sự quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả chưa cao; một bộ phận cán bộ, đảng viên còn trì trệ, thiếu năng động, sáng tạo, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương chậm được đổi mới, hiệu quả thấp, kết quả công tác vận động quần chúng còn hạn chế.

***1.3. Một số kinh nghiệm***

Đại hội thống nhất 5 kinh nghiệm chủ yếu sau:

(1) Phải đặc biệt chú trọng thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ và truyền thống đoàn kết, thống nhất, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân Thủ đô. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị, trọng tâm là, phát huy tính tiền phong, gương mẫu, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cấp ủy các cấp; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện tiêu cực khác.  
(2) Bám sát thực tiễn Thủ đô, dự báo đúng tình hình, chủ động giải quyết những vấn đề mới phát sinh; lắng nghe, tiếp thu ý kiến xây dựng, phản biện tích cực của nhân dân để kịp thời xây dựng và điều chỉnh chủ trương, chính sách, biện pháp cho phù hợp. Chủ động lãnh đạo, vận dụng sáng tạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng và của Thành ủy.

(3) Chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, tạo bước chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của tổ chức và từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị.

(4) Tiếp tục kế thừa, phát triển thành tựu, kinh nghiệm 30 năm đổi mới và nhiệm kỳ Đại hội XV, nắm bắt kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn, lựa chọn đúng và tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và khâu đột phá; gắn kết chặt chẽ các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản, lâu dài với chỉ đạo thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ cấp bách, trước mắt, tạo tiền đề và điều kiện phát triển toàn diện, vững chắc.

(5) Phát huy thật tốt vai trò, trách nhiệm, tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô; đồng thời, phải nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tranh thủ sự giúp đỡ, phối hợp của Trung ương, sự hợp tác của các bộ, ban, ngành, các tỉnh, thành phố trong cả nước, chủ động hội nhập quốc tế để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, nâng cao uy tín và vị thế Thủ đô.

**2. Về mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát phát triển Thủ đô 5 năm 2015 – 2020**

Đại hội nhất trí thông qua:

***2.1. Mục tiêu tổng quát 5 năm tới:***

Xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên; phát huy truyền thống văn hiến, anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng: dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, có nhiều sản phẩm với hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng đồng bộ, hiện đại, môi trường bền vững. Văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao; quốc phòng - an ninh được củng cố vững chắc; quan hệ đối ngoại được mở rộng, nâng cao vị thế và uy tín của Thủ đô. Phát huy vai trò đầu tàu, trung tâm phát triển của Vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước.

***2.2. Nhiệm vụ chủ yếu và khâu đột phá***

*Năm nhiệm vụ chủ yếu:*

(1) Phát huy tiềm năng và thế mạnh của Thủ đô, đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, bảo đảm kinh tế Thủ đô phát triển nhanh, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.  
(2) Làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; xây dựng, quản lý, phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới, gắn với quản lý tốt tài nguyên, cải thiện chất lượng môi trường.

(3) Tích cực phát triển sự nghiệp văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; bảo đảm an sinh, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ, văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô.  
(4) Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác, đối ngoại, hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế, uy tín của Thủ đô.   
(5) Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh học tập và làm theo Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, nâng cao vai trò tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý; xây dựng hệ thống chính trị các cấp thực sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Thủ đô.

*Ba khâu đột phá:*

(1) Phát triển đồng bộ, từng bước hiện đại hóa kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn.  
(2) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức; cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy, nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thủ đô.

(3) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh và phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

***2.3. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020***

(1) Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2016-2020: 8,5-9,0%, trong đó:

- Dịch vụ: 7,8-8,3%;

- Công nghiệp - xây dựng: 10-10,5%;

- Nông nghiệp: 3,5- 4%.

(2) Cơ cấu kinh tế năm 2020:

- Dịch vụ: 61-62%;

- Công nghiệp - xây dựng: 35-36,5%;

- Nông nghiệp 2,5-3,0%.

(3) GRDP bình quân/người: 140-145 triệu đồng (*tương đương 6.700-6.800 USD).*(4) Huy động vốn đầu tư xã hội giai đoạn 2016-2020: khoảng 2.500-2.600 nghìn tỷ đồng *(tương đương mức tăng: 13-14%/năm).*

(5) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 70-75% tổng số xã *(tăng thêm 110-130 xã so với năm 2015).*

(6) Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hoá: 72%; làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Làng văn hoá: 62%; gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa: 88%.

(7) Tỷ lệ trường công lập*(mầm non, tiểu học, THCS, THPT) đ*ạt chuẩn quốc gia: 65-70%.  
(8) Số giường bệnh/vạn dân: 23; số bác sĩ/vạn dân: 13,5; tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế *(theo chuẩn mới của Bộ Y tế)*: 100%.

(9) Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo: 70 - 75%.

(10) Tỷ lệ thất nghiệp thành thị: dưới 4%.

(11) Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ theo chuẩn mới: dưới 1,2%.

(12) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%, trong đó nước sạch: 50%; tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch: 95-100%.

(13) Tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam: khu vực đô thị 95-100%; khu vực nông thôn 90-95%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động và xây dựng mới có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn quốc gia tương ứng: 100%. Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 90-95%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý 95-100%.   
(14) Kết nạp trên 12.000 đảng viên mới/năm.

(15) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm: 70%.

(16) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh hàng năm: trên 50%.

**Những nét khái quát về GDP và GRDP**

**a) GDP:** trong [kinh tế học](http://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_t%E1%BA%BF_h%E1%BB%8Dc), **tổng sản phẩm trong nước**, hay **tổng sản phẩm quốc nội** và thường gọi GDP (viết tắt của Gross Domestic Product) là giá trị thị trường của tất cả hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi một lãnh thổ nhất định (thường là quốc gia) trong một thời kỳ nhất định (thường là một năm).

**b) GRDP Tổng sản phẩm trên địa bàn**(viết tắt của Gross Regional Domestic Product), do Tổng cục Thống kê hướng dẫn và khái niệm như sau: là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, phản ánh: “Toàn bộ kết quả cuối cùng của các hoạt động sản xuất của tất cả các đơn vị thường trú trong nền kinh tế của tỉnh trong một thời kỳ nhất định (thường là một năm); phản ánh các mối quan hệ trong quá trình sản xuất, phân phối thu nhập, sử dụng cuối cùng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ trong nền kinh tế địa phương”.

Tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá thực tế thường được dùng để nghiên cứu về cơ cấu và sự biến động về cơ cấu kinh tế theo các ngành, các nhóm ngành, theo loại hình kinh tế, mối quan hệ giữa kết quả sản xuất với phần huy động vào ngân sách nhà nước và phúc lợi xã hội. Tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá so sánh dùng để đánh giá tốc độ tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế địa phương, của các ngành, các loại hình, các khu vực, nghiên cứu sự thay đổi về khối lượng hàng hóa và dịch vụ mới được tạo ra theo thời gian.

**2. Điểm khác biệt giữa GRDP và GDP:**

- GRDP: là tổng sản phẩm tính trên phạm vi một vùng, một tỉnh hay một thành phố nào đó.

- GDP: là tổng sản phẩm tính trên phạm vi lãnh thổ của một quốc gia.

Về phương pháp tính và nội dung tính của chỉ tiêu GDP và GRDP là hoàn toàn giống nhau, chỉ khác nhau **ở phạm vi tính toán**. GDP tính trên phạm vi của một nước, GRDP tính trên một vi của một tỉnh, thành phố nào đó.

**3. Phương pháp tính GRDP:**Dưới các góc độ khác nhau, Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) được xác định theo 03 phương pháp như sau:

(1) Xét về góc độ sử dụng (nhu cầu tiêu dùng): GRDP là tổng cầu của nền kinh tế bao gồm: Tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình, tiêu dùng cuối cùng của các Cơ quan, tích luỹ tài sản và chênh lệch xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ.

(2) Xét về góc độ thu nhập, GRDP gồm: thu nhập của người lao động, thuế sản xuất, khấu hao tài sản cố định dùng cho sản xuất và giá trị thặng dư sản xuất trong kỳ.

(3) Xét về góc độ sản xuất: GRDP bằng **giá trị sản xuất trừ đi chi phí trung gian cộng thuế sản xuất**trừ trợ cấp sản xuất (nếu có).

Từ các góc độ khác nhau, GRDP được tính theo 03 phương pháp khác nhau (Phương pháp sản xuất, phương pháp sử dụng cuối cùng và phương pháp thu nhập)

**4. Ý nghĩa của GRDP:** Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP tính toán cho phạm vi cấp tỉnh) là chỉ tiêu đánh giá đúng đắn nhất, tổng hợp quan trọng phản ánh kết quả sản xuất cuối cùng của tỉnh trong một năm. GRDP còn là chỉ tiêu được dùng để đánh giá sự phát triển kinh tế theo thời gian và so sánh quốc tế.

**5. Sự cần thiết phải tính toán chỉ tiêu GRDP thay cho chỉ tiêu GDP của cấp tỉnh:**

Chỉ tiêu GDP là một chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, dùng để xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, từ đó dùng phân tích kinh tế và hoạch định chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của phạm vi quốc gia. Đây là chỉ tiêu phù hợp tính toán cho toàn bộ nền kinh tế chứ **không phù hợp** tính toán cho phạm vi cấp tỉnh.

Tuy nhiên, ở Việt Nam, cấp tỉnh cũng có chức năng quản lý, chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, vì vậy, để đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương, thời gian qua, việc tính GDP cấp tỉnh vẫn được thực hiện. Và quả thực, tổng cộng tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP) của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chênh lệch khá lớn so với GDP tính cho phạm vi toàn bộ nền kinh tế. Nguyên nhân là do có sự chênh lệch rất lớn giữa số liệu tổng cộng GDP địa phương và GDP quốc gia. Nhưng phần chênh lệch đó không…chạy đi đâu cả, mà do những bất cập trong công tác thống kê hiện nay. **Những bất cập đó được thể hiện**

+ Nguồn thông tin đầu vào để tính toán GDP cấp tỉnh còn nhiều hạn chế, bất cập, dẫn đến việc tính trùng, tính thiếu, chưa thống nhất về phạm vi, nội dung và phương pháp tính.

+ Các địa phương khi xây dựng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội luôn đặt ra các con số khá cao, cao hơn nhiều so với mục tiêu GDP toàn quốc. Trong quá trình thực hiện, trong cách tính, các địa phương cũng cố gắng làm sao cho đạt mục tiêu đề ra. Đây chính là nguyên nhân sâu xa nhất dẫn đến chênh lệch giữa GDP địa phương và GDP quốc gia.

+ Do việc thu thập thông tin của các địa phương đối với đơn vị hạch toán toàn ngành như: ngân hàng, bảo hiểm, điện lực, bưu chính, viễn thông, an ninh - quốc phòng, thuế nhập khẩu...gặp nhiều khó khăn; hệ thống chỉ số giá, hệ số chi phí trung gian chưa hoàn thiện và đồng bộ; năng lực cán bộ thống kê, ý thức chấp hành Luật Thống kê chưa cao…

**3. Định hướng trọng tâm phát triển Thủ đô 5 năm (2015 - 2020)**

***(1) Về phát triển kinh tế***

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, đổi mới mô hình tăng trưởng, gắn với cơ cấu lại kinh tế Thủ đô bảo đảm mục tiêu phát triển nhanh, bền vững. Phấn đấu đạt mức tăng trưởng từ 8,5% - 9%.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và phát triển các thành phần kinh tế; tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế.

***(2) Về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị***

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch của Thủ đô.

- Tập trung đầu tư, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung. Tăng cường công tác quản lý đô thị, đặc biệt là trật tự xây dựng, an toàn giao thông, kỷ cương và văn minh đô thị.

***(3) Về xây dựng nông thôn mới, chăm lo đời sống của nông dân***

- Tiếp tục xây dựng, phát triển nông thôn mới theo quy hoạch. Phấn đấu đến năm 2020, có trên 70% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, gắn với thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với nông dân Thủ đô. Phấn đấu đến năm 2020, thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt 40-45 triệu đồng/người/năm.

***(4) Về phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh***

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Thủ đô và đất nước.   
- Thực hiện tốt công tác quản lý, quan tâm đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di sản và bản sắc văn hóa; giải quyết hợp lý yêu cầu bảo tồn và phát triển.   
- Đẩy mạnh phát triển văn học, nghệ thuật. Chú trọng công tác quy hoạch, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin, truyền thông.  
- Thực hiện tốt mục tiêu chăm lo xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện.

- Phát huy hiệu quả các phong trào văn hóa - xã hội và tôn vinh những danh hiệu thi đua, điển hình tiên tiến. Đổi mới cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút và sử dụng nhân tài.

***(5) Về phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực***

- Xây dựng Thủ đô thực sự là trung tâm lớn, tiêu biểu hàng đầu của cả nước về giáo dục, đào tạo; thực hiện tốt nhiệm vụ chiến lược: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng, phát triển nhân tài; tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo; phấn đấu đến năm 2025 giáo dục Thủ đô đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

- Tập trung đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

***(6) Về phát triển khoa học và công nghệ***

- Khai thác, phát huy có hiệu quả tiềm lực, xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao về một số lĩnh vực trong khu vực.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư và chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô.  
***(7) Về bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân***

- Phát triển y tế, nâng cao chất lượng, chăm sóc sức khỏe nhân dân.   
- Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Xây dựng nền thể dục, thể thao tiên tiến, nâng cao thể chất người Hà Nội.  
- Phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh giải quyết việc làm.

- Bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tốt các chính sách xã hội, chính sách đối với người có công và chính sách dân tộc.

- Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội.

***(8) Quản lý, sử dụng tài nguyên; bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó với biến đổi khí hậu***

- Tiếp tục tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả và bền vững tài nguyên.  
- Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, mục tiêu quốc gia về bảo vệ môi trường.

- Chủ động phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó với biến đổi khí hậu.   
***(9) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng***- Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm tốt an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng của Thành phố và sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang Thủ đô. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) “Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

***(10) Mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập, hợp tác phát triển, nâng cao vị thế Thủ đô***

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương. Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước.   
- Tổ chức tốt các hoạt động ngoại giao, hợp tác quốc tế của Thủ đô. Tăng cường hội nhập kinh tế, văn hóa trong khu vực và trên thế giới; đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân, tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về Thủ đô với bạn bè quốc tế.

***(11) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp***

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Tập trung chỉ đạo chuẩn bị để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.   
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân và cơ quan hành chính các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính.

***(12) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân Thủ đô***

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và quyền làm chủ của nhân dân Thủ đô.   
***(13) Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí***

- Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và việc học tập, làm theo Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.   
***(14) Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh***

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), nhằm xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị tư tưởng; thực hiện tốt việc học tập và làm theo Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Đổi mới công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện có hiệu quả chiến lược cán bộ trong thời kỳ mới.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng công tác dân vận. Thực hiện tốt công tác tôn giáo, công tác dân tộc.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính. Đẩy mạnh cải cách tư pháp.   
- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, bảo đảm thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, kỷ cương, gần dân, vì dân, bám sát thực tiễn, thực hiện nói đi đôi với làm. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; kiên quyết chống bệnh quan liêu, giấy tờ, giảm hội họp, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**II**- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XV. Kế thừa, phát triển kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVI cần tiếp tục phát huy ưu điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.  
**III-** Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp, các tầng lớp nhân dân Thủ đô đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng và Đại hội XVI của Đảng bộ Thành phố. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XVI tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn thiện văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương và bổ sung, hoàn chỉnh các văn kiện Đại hội XVI của Đảng bộ Thành phố để ban hành, tổ chức thực hiện.

**IV-** Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XVI gồm **74** đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng gồm **61** đại biểu chính thức (trong đó có **04** đại biểu đương nhiên) và **05** đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XV hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Ban Đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.  
**V**- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVI căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ Thành phố, trọng tâm là:

1. **Tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thủ đô**

Các cấp uỷ tổ chức học tập Nghị quyết trong cán bộ chủ chốt; chỉ đạo hệ thống tuyên giáo biên soạn kế hoạch, đề cương tuyên truyền, thông qua các kênh thông tin, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.   
2. **Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội**

- Các cấp uỷ và tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ, căn cứ Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ Thành phố, chương trình công tác của Thành uỷ, Nghị quyết Đại hội cấp mình vận dụng, cụ thể hóa xây dựng chương trình công tác, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.  
- Đảng Đoàn, Ban cán sự Đảng, Đảng uỷ cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội, chương trình công tác lớn của Thành uỷ bằng các chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Từng chương trình, kế hoạch phải đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ, phù hợp với thực tế; phân công rõ tập thể và cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện, định rõ lộ trình thực hiện và thời gian hoàn thành, đồng thời phổ biến để nhân dân biết, giám sát.

**3. Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội**

- Các cấp, các ngành, từng địa phương, đơn vị phải tập trung tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết với tinh thần quyết liệt, hiệu quả ngay sau Đại hội, gắn với quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.   
- Công tác chỉ đạo phải bám sát Nghị quyết, các chương trình, đề án. Định kỳ rà soát, sơ kết để bổ sung, hoàn thiện các chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với tình hình thực tiễn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chương trình, đề án công tác.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thủ đô tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng bộ, vượt qua khó khăn, thách thức, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ Thành phố, góp phần xứng đáng cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng./.